

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1583 /QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Ban hành Quy định cho vay và hỗ trợ 100% tiền lãi
đối với hộ đặc biệt nghèo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2011 của UBND thành phố ban hành Quy định về việc quản lý, sử dụng vốn uỷ thác của ngân sách thành phố tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 8679/QĐ-UB ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án giảm nghèo trên địa bàn thành phố giai đoạn 2013-2017 ban hành kèm theo Quyết định số 10081/QĐ-UB ngày 15 tháng 12 năm 2012 và Đề án hỗ trợ hộ đặc biệt nghèo ban hành kèm theo Quyết định số 10632/QĐ-UB ngày 21 tháng 12 năm 2012;

Xét đề nghị của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tại Tờ trình số 126/TTr-NHCS ngày 10 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc cho vay và hỗ trợ 100% tiền lãi đối với hộ đặc biệt nghèo vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh NHCSXH thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch UBND quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Duy Khương

QUY ĐỊNH

**V/v cho vay và hỗ trợ 100% tiền lãi đối với hộ đặc biệt nghèo vay vốn
tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Đà Nẵng**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1583 /QĐ-UBND
ngày 15 tháng 3 năm 2014 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc cho vay và hỗ trợ tiền lãi đối với hộ đặc biệt nghèo vay vốn tại Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thành phố.

Điều 2. Đối tượng, điều kiện vay vốn, nguồn vốn cho vay

1. Hộ đặc biệt nghèo theo Quyết định này là hộ có thu nhập bình quân thấp, còn sức lao động nhưng khó thoát nghèo bằng các giải pháp thông thường, do các địa phương công khai xét chọn và UBND thành phố công nhận.

2. Điều kiện được vay vốn:

a) Có tên trong danh sách hộ đặc biệt nghèo do UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số: 590/QĐ-UBND ngày 17/01/2013 và các điều kiện nêu tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

b) Trường hợp đặc biệt, chưa có tên trong danh sách nêu trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất Chủ tịch UBND thành phố xem xét, quyết định.

3. Hộ đặc biệt nghèo đồng thời là hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia vay vốn từ nguồn vốn cho vay hộ nghèo của Chính phủ do NHCSXH phân bổ cho Chi nhánh NHCSXH thành phố.

Nguyên tắc tín dụng; cơ chế cho vay; điều kiện được vay vốn; mục đích sử dụng vốn vay; mức vốn cho vay; thời hạn cho vay, gia hạn nợ; thủ tục, quy trình nghiệp vụ cho vay thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, Công văn số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Tổng Giám đốc NHCSXH và các văn bản hiện hành của NHCSXH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo.

Xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH; Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 27/01/2011 của Chủ tịch Hội đồng quản trị NHCSXH ban hành Quy định xử lý nợ bị rủi ro trong hệ thống NHCSXH.

4. Hộ đặc biệt nghèo nhưng có thu nhập trên chuẩn nghèo Quốc gia vay vốn từ nguồn vốn do UBND thành phố ủy thác sang Chi nhánh NHCSXH thành phố.

Nguyên tắc tín dụng; cơ chế cho vay; điều kiện được vay vốn; mục đích sử dụng vốn vay; thời hạn cho vay, gia hạn nợ; thủ tục, quy trình nghiệp vụ cho vay; xử lý rủi ro do nguyên nhân khách quan thực hiện theo quy định tại Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND.

Mức cho vay: Thực hiện theo chương trình cho vay hộ nghèo của Chính phủ, mức cho vay tối đa hiện nay 30 triệu đồng/hộ.

Điều 3. Hình thức hỗ trợ tiền lãi

1. Hộ vay được hỗ trợ 100% tiền lãi trong thời gian vay vốn. Thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng kể từ ngày nhận tiền vay; không áp dụng đối với các khoản vay bị chuyển nợ quá hạn.

2. Trong thời gian được hỗ trợ tiền lãi, hộ vay không phải trả lãi nhưng phải tham gia sinh hoạt Tổ TK&VV và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định.

3. Sau thời gian được hỗ trợ tiền lãi, hộ vay phải có nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng theo lãi suất cho vay hộ nghèo của Chính phủ tại thời điểm nhận tiền vay. Lãi suất cho vay hộ nghèo hiện nay là 0,65%/tháng (7,8%/năm).

4. Hộ vay chấp hành đúng các quy định vay vốn, hoàn trả toàn bộ vốn vay đúng hạn (cho vay lần đầu) và thoát nghèo được hỗ trợ một lần 4 triệu đồng/hộ.

5. Định kỳ 6 tháng/lần, UBND thành phố cấp kinh phí hỗ trợ tiền lãi:

a) Cấp kinh phí theo lãi suất cho vay hộ nghèo của Chính phủ (hiện nay là 0,65%/tháng tính trên tổng dư nợ của các hộ đặc biệt nghèo vay vốn từ chương trình này) để xử lý theo quy định của NHCSXH.

b) Cấp kinh phí bằng 0,343%/tháng tính trên số dư nợ cho vay bình quân của các hộ đặc biệt nghèo vay từ nguồn vốn ủy thác của thành phố để thực hiện các việc như sau:

- Lập quỹ dự phòng rủi ro: 0,02%/tháng.

- Chi phí quản lý: 0,323%/tháng tính trên dư nợ bình quân (mức tối thiểu theo quy định tại Công văn số 959/TTg-KTTH ngày 01/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phí quản lý đối với NHCSXH). Chi phí quản lý bao gồm:

+ Chi trả hoa hồng cho tổ TK&VV: 0,05%/tháng.

+ Chi trả phí ủy thác cho Hội đoàn thể cấp xã: 0,03%.

+ Chi kinh phí quản lý vốn vay cho NHCSXH thành phố: 0,243%

Điều 4. Quản lý, phân phối, sử dụng tiền lãi thu được từ nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố

1. Trong thời gian hỗ trợ tiền lãi, không thực hiện quy định về quản lý, phân phối, sử dụng tiền lãi theo Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND; UBND thành phố cấp kinh phí cho Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện nhiệm vụ theo Khoản 5 Điều 3 Quy định này

2. Sau thời gian hỗ trợ tiền lãi, thực hiện quản lý, phân phối và sử dụng tiền lãi thu được theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Cung cấp cho Chi nhánh NHCSXH thành phố danh sách hộ đặc biệt nghèo đã được UBND thành phố phê duyệt; trong đó, nêu rõ các hộ đặc biệt nghèo đồng thời là hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia để Chi nhánh triển khai việc cho vay theo đúng đối tượng, đúng nguồn vốn.

b) Đề xuất UBND thành phố các trường hợp đặc biệt theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 2 Quyết định này.

c) Chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố và UBND các quận, huyện

- Xác định kế hoạch nhu cầu vay vốn của hộ đặc biệt nghèo hàng năm. Trên cơ sở danh sách hộ nghèo do UBND thành phố phê duyệt và nguồn vốn hiện có, thực hiện việc phân bổ nguồn vốn ủy thác cho vay hộ đặc biệt nghèo của thành phố đến các quận, huyện, xã, phường.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả việc cho vay, hỗ trợ tiền lãi đối với hộ đặc biệt nghèo.

- Hướng dẫn quy trình và kiểm tra, thẩm định kết quả việc rà soát, xét duyệt hộ đặc biệt nghèo thoát nghèo, hoàn trả toàn bộ vốn vay đúng hạn; trên cơ sở đó, tham mưu UBND thành phố cấp kinh phí để chi trả tiền hỗ trợ một lần theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy định này.

- Tổ chức thực hiện việc hỗ trợ một lần theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Quy định này.

2. Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố

a) Chuyển vốn ủy thác từ ngân sách thành phố sang Chi nhánh NHCSXH thành phố để thực hiện việc cho vay theo Quyết định này.

b) Cấp kinh phí cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo Khoản 4 Điều 3 Quy định này.

c) Cấp kinh phí cho Chi nhánh NHCSXH thành phố theo Khoản 5 Điều 3 Quy định này

3. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố

a) Cân đối nguồn vốn chương trình cho vay hộ nghèo của Chính phủ nhằm đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của hộ đặc biệt nghèo đồng thời là hộ nghèo theo chuẩn Quốc gia.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các quận, huyện, xã, phường và các đoàn thể nhận ủy thác tổ chức việc cho vay, thu hồi nợ và quản lý vốn theo các quy định hiện hành.

c) Báo cáo kết quả cho vay (doanh số cho vay, thu nợ, dư nợ, số hộ vay, danh sách hộ vay trả hết nợ đúng hạn...) theo định kỳ hàng quý cho UBND thành phố và các cơ quan có liên quan (Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính).

d) Quản lý, phân phối, sử dụng kinh phí do UBND thành phố cấp bù tại Khoản 5 Điều 3 Quy định này theo các quy định của NHCSXH.

4. UBND các quận, huyện chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố tổ chức gặp mặt, đối thoại trực tiếp với các hộ đặc biệt nghèo để phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định này và hướng dẫn quy trình, nghiệp vụ cho vay đến các hộ đặc biệt nghèo.

5. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc thì các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp nghiên cứu, đề xuất UBND thành phố xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Duy Khương